

Số: 32 /2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 01 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26A/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1978. Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Thanh S, sinh năm 1975. Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng P với anh Huỳnh Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Nguyễn Thị Hồng P với anh Huỳnh Thanh S. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 01/2004, ngày 02/11/2004 của UBND thị trấn T chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Anh Huỳnh Thanh S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Phúc K1, sinh ngày 10/3/2006 (tại biên bản lấy ý kiến ngày 23/01/2018, cháu K1 có nguyện vọng sống với cha). Chị Nguyễn Thị Hồng P được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng cháu Huỳnh Phúc K2, sinh ngày 19/12/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của anh S, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Thanh S, chị Nguyễn Thị Hồng P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Nguyễn Thị Hồng P tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014543 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre. Chị P được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long